



NGƯỜI MŨNG RẼM Ở BUÔN MLIÊNG VEN HỒ LẮK

LƯƠNG THANH SƠN

¹. Mliêng là một trong những buôn người dân tộc Mông Rẻm thuộc xã Đăk Liêng huyện Lắk tỉnh Đắk Lắk. Buôn Mliêng có 104 hộ, 540 người, trong đó có 101 hộ, 522 người dân tộc Mông Rẻm và 3 hộ, 18 người dân tộc Việt (Kinh).

Người Mông nói chung thường sống theo từng *bon*, và ở trong những ngôi nhà trệt. Những người Mông Rẻm ở buôn Mliêng ven hồ Lắk lại sống theo buôn theo kiểu của người Êđê (người Mông Rẻm gọi là *uôn*) và ở trong những ngôi nhà sàn dài. Phần lớn trong số hơn 80 ngôi nhà của buôn (gần 83 ngôi nhà sàn dài, gần chục nhà và 3 ngôi nhà tạm) được xếp theo từng dãy kiểu nhà đường phố. Một con đường chạy xuyên qua buôn, nối từ bến thuyền ở hồ Lắk đến bến thuyền ở sông Krông Ana. Người Mông Rẻm ở buôn Mliêng có lối cư trú truyền thống giống như kiểu của người Êđê: Hiện nay trong buôn còn rất nhiều những bụi tre lớn, một số ngôi nhà hiện còn được rào kín xung quanh. Đó là dấu tích lối cư trú truyền thống với các ngôi nhà trong buôn được phân bố kiểu mật tập, xung quanh buôn được rào kỹ bằng cách trồng tre.

Hiện nay, tuyệt đại đa số người Mông Rẻm buôn Mliêng sống theo gia đình nhỏ. Trước đây đồng bào sống theo các gia đình lớn mẫu hệ, trong những ngôi nhà dài được chia thành nhiều gian, mỗi gian là một gia đình nhỏ. Hình ảnh đại gia đình mẫu hệ kiểu này chỉ còn thể hiện ở hai ngôi nhà

dài trong buôn. Ngôi nhà thứ nhất là của bà H'Yang Ông, có 3 hộ gia đình, với 9 người. Ngôi nhà thứ hai là của bà H' Bok Nôm, có 2 hộ gia đình, với 12 người.

Trong gia đình mẫu hệ truyền thống của người Mông Rẻm, vai trò của người đàn ông ít được coi trọng. Ngày nay do nền kinh tế phát triển và sự giao lưu văn hóa giữa các vùng đã làm thay đổi phần nào những hủ tục, tập quán của họ. Người ta không quá trọng nữ nhân mà con trai hay con gái đều có quyền bình đẳng nhau. Con cái do cả vợ và chồng cùng dạy dỗ; vợ chồng cùng bàn bạc, quyết định những công việc lớn trong gia đình. Tuy nhiên, con cái vẫn lấy họ mẹ; nam nữ đã tự do tìm hiểu, yêu nhau nhưng khi kết hôn vẫn phải là nhà gái đi hỏi chồng. Khi bố mẹ qua đời, quyền thừa kế vẫn thuộc về người con gái út.

Người Mông Rẻm buôn Mliêng có 16 họ là: Buôn Krông, Nôm, Srưk, Dũng, Ông, Ênuôl, Têh, Đăk cắt, Du, Triêk, Dũng fri, N'ơt, Fie, Liêng, Hlông, Diă. Họ đông nhất là Buôn Krông, sau đó là hai dòng họ Nôm và Srưk; ba dòng họ này cư trú lâu đời tại buôn.

2. Hoạt động kinh tế chủ yếu của người dân ở buôn Mliêng là trồng lúa nước. Diện tích canh tác hàng năm của buôn là 50 ha, trong đó có 20 ha trồng vụ xuân, 20 ha trồng vụ mùa. Trước đây, khi vỡ đất, người dân buôn Mliêng chỉ sử dụng phương thức cổ truyền bằng cách cho trâu dẫm ruộng. Hiện nay, họ dùng trâu để cày. Ngoài ra đồng bào còn sử dụng các loại công cụ sản xuất khác như: cuốc, liềm cắt lúa, nhíp cắt

lúa, bần đập lúa, tấm trải để đập lúa. Ở nơi đây cuộc sống có một vai trò quan trọng: có hơn 80% số hộ vẫn dùng cuộc để canh tác ruộng. Một số gia đình khá giả dùng máy lồng thay cho trâu dẫm ruộng. Theo thống kê, toàn buôn có 31 máy công nông, trong đó có 16 cái có móc kéo; 15 máy bơm nước; 3 máy xay sát; 3 máy tuốt lúa. Sản lượng thực hàng năm của buôn là 250 tấn; bình quân đạt 480 kg/người/năm. Đời sống kinh tế của nhân dân buôn Mliêng đã được cải thiện đáng kể. Theo thống kê của buôn trưởng thì toàn buôn có 22 hộ nghèo; có 4 hộ giàu, trong đó hộ giàu nhất có 15 con bò, 1 con voi, và ngoài ra còn có thêm dê, ngựa, trâu...

Đánh bắt cá ở sông, hồ là một nguồn quan trọng cung cấp thực phẩm cho người dân trong buôn. Họ tự làm lấy dụng cụ bắt cá như lưới, cần câu, giỏ đựng tôm, cua, cá hoặc mua ở chợ huyện. Ngoài việc giăng lưới ven bờ họ còn dùng thuyền độc mộc, quảng chài trên sông, hồ, dùng đinh năm bằng sắt có cán dài để đâm cá. Chỗ nước nông họ be bờ và dùng rổ xúc cá. Ngoài hoạt động đánh bắt cá, đồng bào còn vào rừng Yơng Drang, cách buôn 5km để hái nấm và săn bắt. Cách đây không lâu, hái nấm và săn bắt cũng chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của đồng bào.

Ngoài việc trồng lúa nước để bảo đảm sản lượng thực, người Mông Rlăm ở đây còn làm rẫy, nhưng chủ yếu là trồng bắp để chăn nuôi gà, heo, dê, trâu, bò, ngựa, voi. Năm 2003, tổng số đàn gia súc, gia cầm của toàn buôn là 995 con, gồm bò, heo, trâu, dê, gà, vịt; riêng voi có 3 con, ngựa 1 con. Đất rộng nên bà con thả rông gà, heo, dê. Riêng bò thì được nhốt trong chuồng. Chuồng bò của người dân buôn Mliêng trưởng đây nằm dưới gầm sàn nhà. Hiện nay, người ta làm ở ngay bên cạnh nhà, xa nhất cũng chỉ từ 5-10 m.

Vào những lúc nông nhàn, bà con đan các loại giỏ, rổ, rá, nia, sàng, giỏ bắt cá; làm gổm; dệt chiếu; dệt thổ cẩm; rèn.

Đồng bào còn tự làm nhiều dụng cụ phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày. Việc trao đổi, mua bán chỉ được thực hiện với một số mặt hàng mà bà con không tự làm được. Hiện nay, do kinh tế hàng hoá phát triển mạnh, một số nghề thủ công truyền thống đã và đang bị mai một, có những nghề hầu như mất hẳn như nghề dệt thổ cẩm, nghề gổm, nghề rèn. Các công cụ làm nông nghiệp như: rìu, cuốc, xà gạt, các loại nồi nhôm, các loại đồ đựng bằng nhựa đều được bà con mua ở chợ huyện. Tuy nhiên, buôn Mliêng vẫn còn có nhiều người biết làm mộc, dệt chiếu, giũ, rổ, rá, nong, nia, sàng, giỏ bắt cá. Hầu như mọi gia đình vẫn tự đan lát phục vụ nhu cầu hàng ngày và công việc đan lát chủ yếu là của người đàn ông.

Nghề mộc truyền thống để lại rất nhiều sản phẩm trong các gia đình người Mông Rlăm ở buôn Mliêng, như: nhà ở, kho để chứa thóc, ghé dài ngồi đánh chiêng, ghé ngồi ở bếp, ghé chủ nhà, cối chày giã gạo, thuyền độc mộc, bành voi. Trưởng đây hầu như người đàn ông Mông nào cũng biết làm những thứ kể trên, nhưng khi gỗ khan hiếm, nghề này đã mai một đi.

Nhiều người dân buôn Mliêng hiện nay vẫn giữ nghề dệt chiếu. Nguyên liệu để làm chiếu là cỏ hoang mọc ở các đầm lầy trong khu vực gần hồ Lăk. Đồng bào dệt chiếu để sử dụng trong gia đình là chủ yếu, ngoài ra còn trao đổi trong buôn và với các buôn khác. Hiện nay, có gia đình như nhà chị H'L-m Buôn Krông đã hợp đồng với Công ty du lịch để dệt chiếu phục vụ cho các nhà khách ở buôn Jun và bán cho khách du lịch. Sản phẩm của nghề dệt cỏ ở buôn Mliêng không phong phú, chỉ có chiếu, gồm 3 loại: 1,6m, 1,4m và 1,2m.

Nghề dệt thổ cẩm, dệt vải, rèn sắt, làm đồ gổm ở Mliêng đã mai một. Một số hộ hiện còn giữ những dụng cụ làm nghề nhưng chúng đã hỏng không sử dụng được nữa.

3. Đa số người Mnông Rlăm ở buôn Mliêng theo tín ngưỡng đa thần. Họ cúng thần linh cầu cho con cái khoẻ mạnh, cho công ăn việc làm được thuận lợi. Một số gia đình cúng khi bị bệnh lâu ngày không khỏi (chiếm 22,69% số hộ trong buôn). Cả buôn có 4 người làm nghề thầy cúng, nhưng chỉ đi cúng khi có lễ cúng, lễ đặt tên con, trẻ sơ sinh, lễ tang. Trước đây, người Mnông Rlăm ở buôn Mliêng có tục để người chết 7 ngày trong nhà hoặc lâu hơn. Những gia đình giàu, để xác người chết trong quan tài độc mộc đặt giữa bụi tre, sau một năm mới đưa xuống chôn. Ngày nay, họ thường để 2-3 ngày vì cho rằng để lâu vừa mất thời gian vừa tốn kém và vi phạm quy định của buôn.

Những lễ cúng mà ngày nay vẫn được người Mnông Rlăm duy trì là cúng vào nhà mới, cúng bến nước. Voi là con vật được người Mnông Rlăm coi như một thành viên trong gia đình; nó giúp họ rất nhiều trong những công việc nặng nhọc như chở người, chở hàng kéo gỗ. Họ cho rằng voi rừng hay voi nhà đều do thần linh cai quản, nên hàng năm, nhà nào có nuôi voi cũng đều tổ chức cúng voi. Hiện nay ở buôn Mliêng có 3 con voi đều tham gia chở người qua hồ Lăk cho Công ty du lịch, tạo nguồn thu nhập thêm cho đồng bào ở đây.

Dân ca, truyện cổ hầu như không còn được lưu truyền. Hiện chỉ một số người già biết một vài truyện về sự tích hồ Lăk (nhưng nội dung kể rất ngắn) và một số bài hát về các dòng họ. Nhạc cụ truyền thống của họ chủ yếu là chiêng và trống. Theo số liệu thống kê, toàn buôn còn 16 bộ chiêng 10, 2 bộ chiêng 6 và 6 bộ chiêng 3 (gọi là *goong Pêh*). Các bài chiêng của người Mnông Rlăm giống như của người Ê đê. Các nhạc cụ bằng tre nứa như: *nung pro* (kèn sáu ống), *lūt* (kèn một ống), *guôc* (kèn môi), *nung bơ yơ* (tù và), *ding klia* (tiêu), *buôt dung* hầu như không còn.

Tại buôn Mliêng hiện có 14 hộ theo đạo Tin lành, chiếm 13,46% dân số toàn buôn.

Những người này chủ yếu thuộc lớp trẻ, được học hành đôi chút, hoặc ít nhiều có tiếp xúc với bên ngoài. Họ cho rằng, theo đạo Tin lành, không phải “giao kèo” với thần linh như tập tục, không phải tốn kém gạo, thịt để làm cúng, chỉ cần cầu nguyện. Số người ở buôn Mliêng theo đạo Tin lành chủ yếu thuộc 3 dòng họ: Dăk Căt, Ông và Dũng. Họ bán hết chiêng, ché truyền thống của ông bà để lại, bỏ phong tục tập quán cổ truyền để theo đạo Tin lành.

Buôn Mliêng hiện có một số người biết chữa bệnh bằng lá cây, rễ cây trong rừng. Họ biết chữa các bệnh như đau bụng, đứt tay, đứt chân, rấn cắn, cảm sốt, các bệnh sản, bệnh khớp. Hầu như tất cả các loại thuốc này đều do họ tự làm, nhờ được cha ông truyền lại.

Buôn Mliêng có món ăn độc đáo là *pai dăk tũp* (canh màu). Để làm món ăn này, người dân đã dùng các loại rong ở hồ Lăk, các loại rễ cây đốt thành than, rồi ngâm than trong nước, chắt lấy nước trong để nấu với thịt, cá, rau quả các loại. Món ăn này được người dân của buôn sử dụng trong các ngày cúng lễ, ngày tết.

Từ sau năm 1975, nhất là hơn 10 năm trở lại đây, kinh tế xã hội ngày càng phát triển đã làm thay đổi một phần phong tục tập quán của người Mnông Rlăm ở buôn Mliêng. Sự giao lưu văn hoá và du lịch phát triển đã làm cho người dân ở đây có những nhận thức tiến bộ rõ rệt về phong tục, tín ngưỡng truyền thống; một số phong tục tập quán lạc hậu đã không còn; các lễ cúng tốn kém đã giảm hẳn. Các cấp chính quyền, các cơ quan văn hoá đã có những biện pháp và những chính sách khuyến khích, động viên nhân dân bảo tồn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp, xây dựng quy định xây dựng thôn buôn văn hoá, phù hợp với nếp sống văn minh hiện nay.

4. Hiện nay buôn Mliêng đã có điện nhờ thực hiện Chương trình điện lưới quốc gia cho vùng nông thôn. Công ty Điện lực 3 Đà

Năng đã giúp cho 17/20 thôn, buôn của xã Đăk Liêng có điện vào cuối năm 2003. Người dân đã có thể sử dụng được máy xay xát, máy tuốt lúa, máy bơm nước, xem tivi, nghe đài, cập nhật thông tin hàng ngày....

Đối với buôn Mliêng thì đường giao thông là vấn đề nan giải nhất. Con đường duy nhất để có thể tiếp xúc với bên ngoài là đường thủy: Bà con dùng thuyền máy, thuyền độc mộc để vượt qua hồ Lắk sang chợ trung tâm huyện và sang huyện Krông Ana để làm rẫy, đi rừng, bắt cá. Trong tương lai, sẽ có một con đường cấp phối từ ngã ba quốc lộ 27 dẫn đến buôn Mliêng, dài khoảng 3 km.

Toàn xã Đăk Liêng có 1 trường trung học cơ sở và hai trường tiểu học với tổng số 1.907 học sinh. Tại buôn Mliêng có hai phòng học xây kiên cố và đưa vào sử dụng từ tháng 12 năm 2003 cho lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp mẫu giáo. Học sinh lớp 4 phải học ở trường tại trung tâm huyện; vào mùa mưa có nhiều cháu phải nghỉ học, hoặc đến trường muộn.

Xã Đăk Liêng có một trạm xá và 5 y, bác sỹ phục vụ; trạm này nằm ở trung tâm xã. Riêng buôn Mliêng có một y tá.

Hiện nay, người dân đã đào giếng để lấy nước dùng trong sinh hoạt: có 30/104 hộ đã có giếng nước ăn (trước đây, bên nước chung của buôn Mliêng ở phía dưới gốc đa to, sau nhà của già làng Y Tê Ông). Cách đây 10 năm, buôn Mliêng vẫn còn tổ chức cúng bên nước hàng năm, nhưng từ khi người dân biết sử dụng thuyền máy, người ta thôi không cúng nữa.

Toàn xã có 4 công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất, tổng diện tích tưới tiêu là 320 ha. Tại buôn Mliêng, có con suối Mliêng, dài khoảng 600m, chảy ngang qua buôn. Vào tháng 3 khô hạn, nước từ sông Krông Ana chảy về hồ Lắk, người dân buôn Mliêng bơm nước suối lên để chống hạn cho lúa.

Buôn Mliêng chỉ cách trung tâm xã và thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk 3km nhưng

cách sông cách đò nên chưa có bưu điện. Người dân buôn Mliêng cập nhật tin tức thời sự chủ yếu thông qua truyền hình, radio. Toàn buôn có 40 chiếc tivi, trong đó có 3 cái màu, còn lại là tivi đen trắng. Hoạt động văn hoá, văn nghệ chủ yếu dựa vào chi đoàn thanh niên của buôn. Tỉnh trưởng, đội thông tin liên lạc của Phòng Văn hoá huyện Lắk kết hợp với chi đoàn thanh niên của buôn biểu diễn văn nghệ, thu hút hầu hết toàn bộ người dân trong buôn.

Buôn Mliêng nằm kề buôn Jun, điểm du lịch của tỉnh. Đây là một thuận lợi rất lớn cho người dân trong buôn không chỉ trên lĩnh vực phát triển kinh tế mà cả trên lĩnh vực tinh thần. Du khách đến buôn Jun, không thể sang buôn Mliêng. Việc tiếp xúc với khách du lịch đã tạo điều kiện để người dân buôn Mliêng tiếp thu những nét văn hoá hiện đại và phát triển những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc mình cho phù hợp với đời sống hiện đại.

5. Qua thực tế khảo sát ở buôn Mliêng chúng tôi thấy: Cần có những chính sách khuyến khích, động viên nhân dân buôn Mliêng bảo tồn và phát huy những phong tục tập quán tốt đẹp như giữ gìn các lễ cúng bên nước, các lễ cúng voi, cúng vào nhà mới, cúng đặt tên cho con để vừa phù hợp với nếp sống văn minh, làm lành mạnh hoá môi trường, vừa có thể phục vụ cho nhu cầu tham quan của khách du lịch trong cơ chế thị trường hiện nay. Đề nghị bảo tồn các ngôi nhà dài, các cây cổ thụ xung quanh buôn; đặc biệt là cây đa có tuổi trên dưới 100 năm của dòng họ Buôn Krông; phục hồi bên nước cũ phía dưới cây đa. Bảo tồn đầm lầy cói mọc, rừng Yơng Drang cách buôn 5 km (nguồn thảo dược cho nghề làm thuốc dân gian truyền thống); giúp đỡ bà con buôn Mliêng về vốn, về nguyên liệu, phương tiện sản xuất, đào tạo nghề và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm của các nghề thủ công truyền thống như dệt cửi, nghề đan lát và phục hồi nghề dệt truyền thống.